VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 1507/QĐ-CTN ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 957 + 958)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1507/QĐ-CTN ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch nước)

622. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 10/6/1968 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 209 ngày 06/8/2015
Hiện trú tại: Số 24 Chiêm Phú Thổ, khóm 005, thôn Chính Nghĩa, làng Lục Giác, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229707 cấp ngày 24/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

623. TRẦN THỊ BÉ NĂM, sinh ngày 19/4/1986 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 167 ngày 16/3/2018
Hiện trú tại: Số 14, Kim Lan, khóm 001, thôn Kim Lan, làng Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0869846 cấp ngày 14/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

624. TRƯƠNG KIM HỒNG, sinh ngày 21/3/1991 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 521 ngày 05/9/1991
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 169, phố Phúc Sơn, khóm 027, phường Phúc Sơn, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2461399 cấp ngày 14/01/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 340/4 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

625. NGUYỄN THỊ HUYỀN THƯƠNG, sinh ngày 27/5/1991 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tiền Phong, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình, GKS số 57 ngày 24/6/1991
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 254, đoạn 1, đường Tân Hải, khóm 014, phường Tân Hải, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9511663 cấp ngày 15/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tiền Phong, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

626. NGUYỄN KIM NHUNG, sinh ngày 15/7/1991 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 213 ngày 29/5/2018
Hiện trú tại: Số 18-42, đường Thất Hương, khóm 023, phường Tân Phong, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5799515 cấp ngày 31/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

627. LÊ THỊ ÚT, sinh ngày 14/7/1982 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 872 ngày 23/11/1982
Hiện trú tại: Số 850, đường Đầu Uyển Tây, khóm 007, thôn Vĩnh Phong, làng Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2579891 cấp ngày 28/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

628. NGUYỄN THỊ THÌ, sinh ngày 01/01/1989 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 363 ngày 12/7/2000
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 126, đường Trung Sơn Bắc, khóm 019, phường Bích Hồng, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4792923 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

629. LÊ THỊ HIÊN, sinh ngày 05/10/1981 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 267 ngày 07/6/2016
Hiện trú tại: Số 93, ngõ 115, đường Thủy Nguyên, khóm 003, phường Nam Tung, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1995179 cấp ngày 21/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

630. NGUYỄN KIM NGUYÊN, sinh ngày 16/10/1998 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 298 ngày 27/8/2002

Hiện trú tại: Lầu 5-1, số 371, đường Cương Sơn, khóm 027, phường Cương Sơn, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4696036 cấp ngày 28/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16B, Quốc lộ 1, khóm 5, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

631. CHU THỊ THIÊN NGA, sinh ngày 30/10/1977 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, GKS số 71 ngày 17/4/2001
Hiện trú tại: Số 131-1 Trung Liêu, khóm 006, phường Trường An, khu Hậu Bích, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367983 cấp ngày 22/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

632. NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG, sinh ngày 22/11/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS ngày 09/12/1996
Hiện trú tại: Số 390, đoạn 2, đường Đại Nhân, khóm 024, phường Đỉnh Liêu, khu Ngô Khang, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1756844 cấp ngày 27/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hưng, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

633. PHAN HOÀNG DUNG, sinh ngày 09/02/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 76 ngày 28/02/2000
Hiện trú tại: Số 218, đường Đại Đồng, khóm 008, Phường Đại Đồng, khu Bắc, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2576342 cấp ngày 01/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:Khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

634. NGÔ THỊ HIỀN, sinh ngày 10/10/1992 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, GKS số 143 ngày 08/8/2017
Hiện trú tại: Số 2, ngách 15, ngõ 47, đoạn 3, đường Trung Chính, khóm 012, thôn Nhị Kết, làng Ngũ Kết, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5001640 cấp ngày 21/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

635. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 02/11/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 244 ngày 08/8/1996
Hiện trú tại: Số 29, đường Nam Bắc Nhất, khóm 004, phường Giang Nam, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3869096 cấp ngày 01/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

636. LÊ THỊ MINH HUỆ, sinh ngày 14/6/1994 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, GKS ngày 18/3/2003
Hiện trú tại: Số 436-1, đường Thọ Bỉ, khóm 019, thôn Lão Bì, làng Nội Bộ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9911691 cấp ngày 24/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

637. NGUYỄN THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 08/5/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 127 ngày 10/3/2006
Hiện trú tại: Lầu 3, số 11, ngách 7, ngõ 52, phố Đại Tín, khóm 012, phường Tân Nghĩa, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4240789 cấp ngày 14/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

638. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 01/01/1979 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 63 ngày 15/9/2003
Hiện trú tại: Số 128, ngõ 4, đường Lam Xương, khóm 018, phường Kiến Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7674846 cấp ngày 04/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

639. TRẦN THỊ DÙ ÍA, sinh ngày 15/5/1984 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Ân 02, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 116 ngày 15/02/2003
Hiện trú tại: Số 54, phố Trung Tín, khóm 008, thôn Viên Sơn, làng Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914621 cấp ngày 11/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chợ, xã Đại Ân 02, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

640. TRẦN THỊ BÍCH TRÂN, sinh ngày 25/01/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 451 ngày 30/8/1986

Hiện trú tại: Số 88, đường Trung Trường, khóm 010, phường Trường Kiều, thị trấn Phượng Lâm, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7051517 cấp ngày 10/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 10, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

641. LÊ THỊ HỒNG GẤM, sinh ngày 01/01/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 138 ngày 23/5/2012
Hiện trú tại: Số 4-1, ngõ Hoàng Thành, đường Phong Thế, khóm 005, phường Cửu Phòng, khu Thạch Cương, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1787248 cấp ngày 16/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

642. LƯU THỊ HUỆ, sinh ngày 29/4/1984 tại Lạng Sơn Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, GKS số 61 ngày 03/4/2009
Hiện trú tại: Số 31, ngõ 35, phố Tự Cường, khóm 006, phường Cẩm Thôn, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9729458 cấp ngày 13/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phú Hòa, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

643. CHÂU THỊ HIẾU, sinh ngày 01/10/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 259 ngày 13/7/1996
Hiện trú tại: Số 15, Thái Viên, khóm 009, thôn Nam Cảng, làng Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1162749 cấp ngày 01/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

644. HỒNG KIM CHI, sinh ngày 02/02/1975 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 193 ngày 26/5/1984
Hiện trú tại: Tầng 8, số 2, ngõ 317, phố Thường Đức, khóm 037, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3901008 cấp ngày 28/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 53/4 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

645. NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG, sinh ngày 16/12/1994 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 183 ngày 27/7/2018
Hiện trú tại: Số 30, phố Dương Minh Bát, khóm 012, phường Phúc Lâm, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4794560 cấp ngày 19/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thạnh An, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

646. LÊ THỊ MỸ ĐÀO, sinh ngày 01/01/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Long, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 176 ngày 19/8/1998
Hiện trú tại: Tầng 7, số 152, phố Đức Huệ, khóm 011, phường Tân Hỷ, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1450103 cấp ngày 15/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tân Phước, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Long An

647. HUỲNH THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 10/10/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 114 ngày 21/10/1996
Hiện trú tại: Số 10, ngách 15, ngõ 1211, đoạn 2, phố Vạn Thọ, khóm 029, phường Trung Hưng, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914135 cấp ngày 18/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

648. VÕ THỊ QUỲNH THI, sinh ngày 07/10/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 39 ngày 01/8/2002
Hiện trú tại: Số 66-3, phố Phúc Nhất, khóm 021, phường Thực Tiễn, khu Thất Đổ, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884850 cấp ngày 13/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

649. NGUYỄN THỊ KIỀU, sinh ngày 21/9/1996 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, GKS số 102 ngày 17/4/2018
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 202, phố Trà Chuyên, khóm 009, phường Thố Khanh, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0955739 cấp ngày 21/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

650. CAO THỊ BÉ SÁU, sinh ngày 01/01/1986 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, GKS số 366 ngày 31/10/2014

Hiện trú tại: Số 9, ngõ 307, phố Hưng Đại, khóm 004, phường Tích Thiện, khu Nam, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4086886 cấp ngày 18/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

651. NGUYỄN THỊ TUYẾT, sinh ngày 23/11/1974 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, GKS số 16 ngày 24/02/2000
Hiện trú tại: Số 198, ngõ 1227, phố Tân Văn, khóm 013, phường Thanh Hoa, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2144076 cấp ngày 08/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

652. LỘC THỊ THỦY KIM, sinh ngày 10/6/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Túc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 476 ngày 20/6/1990
Hiện trú tại: Số 3-2, ngách 5, ngõ 200, đoạn 1, phố Khang Lạc, khóm 007, thôn Tùng Lâm, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231630 cấp ngày 26/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

653. TRẦN NGỌC ĐỎ, sinh ngày 07/11/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xãVọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 385 ngày 02/11/1999
Hiện trú tại: Số 10, ngách 1, số 275, đoạn 2, phố Tịch Vạn, khóm 012, phường Củng Bắc, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1136595 cấp ngày 24/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

654. TRẦN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 22/8/1974 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tràng Đà, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, GKS số 24 ngày 24/8/1974
Hiện trú tại: Số 13-1, ngõ 212, phố Trường An, khóm 013, phường Trường An, khu Thất Đổ, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9365492 cấp ngày 29/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tràng Đà, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

655. BÙI THỊ HÀ, sinh ngày 14/01/1995 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 40 ngày09/7/2007
Hiện trú tại: Tầng 4, số 27, ngách 1, ngõ 347, phố Trấn Tiền, khóm 010, phường Đông Thăng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8115479 cấp ngày 04/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

656. DƯỜNG CỎNG PHÙNG, sinh ngày 02/11/1996 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 232 ngày14/11/1996
Hiện trú tại: Số 297, đoạn 2, phố Đại Quan, khóm 023, phường Thảo Tân, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0756846 cấp ngày 28/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

657. LÊ THỊ TUYẾT LOAN, sinh ngày 30/8/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 64 ngày 10/01/2001
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 110, phố Tây Định, khóm 007, phường Tây Hoa, khu Trung Sơn, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7386605 cấp ngày 19/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

658. NGÔ THỊ NHUNG, sinh ngày 24/11/1979 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
Hiện trú tại: Tầng 5, số 6, ngách 1, ngõ 105, phố Dân An, khóm 006, phường Hậu Cảng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1052817 cấp ngày 22/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 973/33, khu phố 8, Nguyễn Ảnh Thủ, xã Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

659. VÕ THỊ NGỌC BỒ, sinh ngày 21/9/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 270 ngày 15/11/2000
Hiện trú tại: Số 31, ngõ 91, đoạn 1, phố Đông Sơn, khóm 004, phường Đông Quang, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1791840 cấp ngày 01/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

660. NGUYỄN THỊ TRƯỜNG AN, sinh ngày 01/11/1988 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 1411 ngày 10/4/1989

Hiện trú tại: Tầng 4, số 113, phố Chương Thụ Nhất, khóm 011, phường Trung Hiếu, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1698223 cấp ngày 13/3/2014 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa, TT Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

661. NGUYỄN NGỌC LUẬN, sinh ngày 31/12/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS ngày 14/01/1981
Hiện trú tại: Tầng 3, số 8, ngõ 70, phố Hồ Lô, khóm 020, phường Phú Quang, khu Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5638544 cấp ngày 25/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

662. TỐNG KHÁNH LINH, sinh ngày 21/11/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 66 ngày 29/9/1994
Hiện trú tại: Số 10, phố Trung Châu, khóm 022, phường Trung Sơn, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8787626 cấp ngày 07/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

663. NGUYỄN THỊ BÉ HAI, sinh ngày 20/5/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Thanh, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 30 ngày 23/01/2007
Hiện trú tại: Số 150, ngõ 155, đoạn 1, phố Quá Lĩnh, khóm 002, phường Quá Lĩnh, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0457487 cấp ngày 26/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lộc, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

664. LÂM BẢO OANH, sinh ngày 06/4/1994 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 500 ngày 20/6/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 28, ngách 2, ngõ 123, đoạn 5, đường Nam Kinh Đông, khóm 033, phường Đông Quang, khu Tùng Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264062 cấp ngày 02/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

665. TRẦN NGỌC LAN THUYÊN, sinh ngày 01/8/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 55 ngày 24/02/1998
Hiện trú tại: Số 10-77 phố Tâm, khóm 007, phường Phố Tâm, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3256831 cấp ngày 04/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

666. TRẦN THỊ KIM DUNG, sinh ngày 14/5/1981 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, GKS số 2801 ngày 30/5/1981
Hiện trú tại: Tầng 14, số 19, ngõ 22, đường Học Phủ, khóm 010, phường Minh Đức, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370130 cấp ngày 31/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

667. TRẦN THỊ THÚY LOAN, sinh ngày 16/11/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 73 ngày 21/7/2004
Hiện trú tại: Số 38, đường Tân Bắc Lục, khóm 012, phường Sầm Hải, thị trấn Bố Đại, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2550608 cấp ngày 29/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

668. NGUYỄN THỊ TRANG, sinh ngày 05/12/1993 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 32 ngày 14/4/2015
Hiện trú tại: Số 33, ngõ 116, đoạn 3, đường Trung Chính, khóm 018, thôn Hồ Kính, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0310564 cấp ngày 05/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

669. CHẾ NGỌC NGÂN HÀ, sinh ngày 23/02/1983 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS ngày 01/10/2015
Hiện trú tại: Tầng 2, số 61, phố Phụng Hoàng Tam, khóm 010, thôn Phụng Hoàng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368477 cấp ngày 11/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

670. TRỊNH THỊ VÂN, sinh ngày 09/10/1989 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 80 ngày 18/3/2007

Hiện trú tại: Số 11, ngõ 118, đường Ôn Điền, khóm 008, thôn Ôn Phong, xã Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2216189 cấp ngày 23/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

671. LÈNH NGỌC ANH, sinh ngày 02/02/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 76 ngày 13/3/1989
Hiện trú tại: Tầng 2, số 212, phố Đức Hoa, khóm 008, phường Trung Tín, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8585216 cấp ngày 24/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

672. NGUYỄN THỊ YẾN, sinh ngày 12/10/1994 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 117 ngày 16/4/2018
Hiện trú tại: Tầng 4, số 346, đường Phong Đức, khóm 031, phường Hưng Nhân, khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9544111 cấp ngày 25/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

673. VŨ NGỌC ANH, sinh ngày 12/6/1994 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, GKS ngày 12/11/1994
Hiện trú tại: Tầng 6, số 281, phố Học Hải, khóm 032, phường Viên Lâm, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9546708 cấp ngày 05/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

674. CHỐNG NHỘC MÙI, sinh ngày 20/11/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 136 ngày 28/7/1989
Hiện trú tại: Số 18, Sinh Hoạt Điền Viên, khóm 001, thôn Phúc Tinh, xã Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2199709 cấp ngày 24/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

675. PHẠM THỊ HOAN, sinh ngày 20/01/1993 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, GKS số 277 ngày 09/9/2014
Hiện trú tại: Tầng 5, số 18, ngõ 68, phố Dân Ý, khóm 004, phường Trung Hiếu, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367652 cấp ngày 13/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

676. NGÔ THỊ TUYẾN, sinh ngày 06/6/1978 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội, GKS số 285 ngày 05/8/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 1, ngách 2, ngõ 97, đường Dân Tộc, khóm 007, phường Nam Dao, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8989669 cấp ngày 07/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội

677. VÕ THỊ TRÚC NGÂN, sinh ngày 29/3/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 337 ngày 23/12/1997

Hiện trú tại: Tầng 3, số 5, ngách 7, ngõ 1, đường Tín Nghĩa Tây, khóm 010, phường Văn Hóa, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2333766 cấp ngày 30/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

678. NGUYỄN THỊ BẢY, sinh ngày 18/9/1977 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
Hiện trú tại: Số 1, ngách 27, ngõ 285, đường Mai Long, khóm 030, phường Bát Đức, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7372482 cấp ngày 10/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

679. HUỲNH THỊ DIỆU, sinh ngày 18/5/1993 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 109 ngày 28/9/2016
Hiện trú tại: Số 19, ngách 23, ngõ 753, đường Đông Tây, khóm -13, thôn Vĩnh Phong, xã Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2672950 cấp ngày 17/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

680. VÕ THỊ THU HẰNG, sinh ngày 13/7/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 1229 ngày 06/8/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 58, ngõ 425, đoạn 2, đường Vĩnh Hòa, khóm 008, phường Hà Đề, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7539185 cấp ngày 01/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

681. CAO THỊ HẰNG, sinh ngày 10/12/1990 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chí Tân, huyện Châu Giang, tỉnh Hưng Yên, GKS số 113 ngày 30/3/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 1, ngõ 143, phố Thành Chương 3, khóm 015, phường Thành Công, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8296186 cấp ngày 31/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

682. ỪNG NGỌC HOA, sinh ngày 04/8/1983 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 250 ngày 28/9/1983
Hiện trú tại: Số 10-2, ngõ 8, đường Long Hưng, khóm 007, phường Long Hoa, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1158035 cấp ngày 19/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

683. CAO THỊ DIỄM THÚY, sinh ngày 28/01/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 153 ngày 06/6/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 24, ngách 3, ngõ 250, đoạn 2, đường Hoàn Hà Nam, khóm 012, phường Hòa Giang, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2697184 cấp ngày 12/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

684. LÊ THỊ DIỄM TRINH, sinh ngày 16/5/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 298 ngày 11/9/2000
Hiện trú tại: Số 107, đường Đạo Hương, khóm 010, phường Đạo Hương, khu Bắc Đầu, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3804177 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nam Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

685. NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH, sinh ngày 29/01/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 171 ngày 07/7/1998
Hiện trú tại: Số 840, đoạn 3, đường Trung Thanh, khóm 018, phường Tứ Đức, khu Đại Nhã, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1714682 cấp ngày 09/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

686. HOÀNG THỊ THỦY, sinh ngày 30/10/1986 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 87 ngày 09/12/1986
Hiện trú tại: Tầng 3, số 10, ngõ 239, đoạn 3, đường Trung Ương, khóm 037, phường Vĩnh Ninh, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0194933 cấp ngày 31/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

687. NGUYỄN THỊ ĐÀO, sinh ngày 10/6/1991 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 124 ngày 20/10/1998

Hiện trú tại: Số 257, đoạn 2, đường Bảo An, khóm 005, phường Khương Liêu, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3163382 cấp ngày 07/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thạnh, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

688. LÊ VĂN TRUNG, sinh ngày 04/7/1982 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội, GKS số 94 ngày 18/6/2015
Hiện trú tại: Tầng 7-2, số 83, đoạn 2, đường, khóm 016, phường, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089698 cấp ngày 11/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

689. NGUYỄN THỊ HUỆ, sinh ngày 08/6/1987 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, GKS số 70 ngày 04/4/2022
Hiện trú tại: Số 111-2, ngõ 9, đoạn 2, đường Dân Quyền, khóm 020, phường Vĩnh Quang, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3005834 cấp ngày 23/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

690. LÊ THỊ HỒNG LINH, sinh ngày 25/7/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Túc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 438 ngày 07/7/1989
Hiện trú tại: Số 36, ngõ 66, đường Thiết Sơn, khóm 008, phường Thiết Sơn, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3083044 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

691. PHẠM THỊ THỦY, sinh ngày 20/8/1988 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thái Học, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 88 ngày 13/8/2007
Hiện trú tại: Tầng 11, số 101, đường Dân Lạc, khóm 017, phường Tư Hiền, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866532 cấp ngày 25/7/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thái Học, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

692. ỪNG THỊ THIÊN NGA, sinh ngày 25/4/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 547 ngày 07/7/1992
Hiện trú tại: Số 4, ngách 40, ngõ 125, đường Xã Tử, khóm 014, phường Xã Tân, khu Sĩ Lâm, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8503467 cấp ngày 14/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

693. VÕ THỊ HOÀI THƯƠNG, sinh ngày 18/11/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Cái Răng, TP. Cần Thơ, GKS số 02 ngày 28/4/2008
Hiện trú tại: Tầng 9-6, số 70, đường Phúc Tường, khóm 037, phường Phúc Tường, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3079306 cấp ngày 15/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Yên Hòa, phường Lê Bình, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

694. TRẦN THỊ HỒNG XUYÊN, sinh ngày 14/10/1992 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 80 ngày 20/5/1997

Hiện trú tại: Tầng 2, số 24, ngách 3, ngõ 789, đoạn 2, đường Vạn Thọ, khóm 019, phường Quy Sơn, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3806268 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

695. DƯƠNG THỊ ÁNH LỆ, sinh ngày 19/6/1968 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 1808 ngày 29/5/1981
Hiện trú tại: Số 62, đường Phúc Đức, khóm 020, thôn Phúc Hưng, xã Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004780 cấp ngày 25/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ An, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

696. HUỲNH LỆ TRANG, sinh ngày 28/6/1984 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 368 ngày 16/10/1985
Hiện trú tại: Tầng 4, số 13, ngách 32, ngõ 156, đoạn 1, đường Khang Ninh, khóm 021, phường Tử Vân, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056964 cấp ngày 20/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

697. LÊ THỊ MỸ, sinh ngày 18/02/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 82 ngày 14/02/2017
Hiện trú tại: Số 11, đường Trung Hưng, khóm 012, phường Tây Lâm, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3060780 cấp ngày 25/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

698. PHAN THỊ NGỌC, sinh ngày 11/10/1986 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, GKS ngày 11/10/1986
Hiện trú tại: Số 5, ngách 82, ngõ 250, đường Học Phủ, khóm 002, phường Đại Nhã, khu Đại Nhã, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327299 cấp ngày 10/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

699. NGUYỄN THỊ LÊ, sinh ngày 02/9/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 172 ngày 11/12/2015
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 2, phố Đại Nghĩa, khóm 007, phường Khâu Thố, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1079584 cấp ngày 07/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

700. NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG, sinh ngày 06/01/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 69 ngày 03/4/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 6, đường Dụ Dân, khóm 009, phường Dụ Dân, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4377463 cấp ngày 07/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

701. NGUYỄN THỊ DUNG, sinh ngày 12/6/1990 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, GKS số 89 ngày 24/7/2000
Hiện trú tại: Số 233, đường Tân Thượng, khóm 002, phường Tân Hạ, khu Tả Doanh, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914361 cấp ngày 03/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

702. LẠI HỒNG CHUYÊN, sinh ngày 24/01/1986 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 15 ngày 13/5/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 165, đoạn 2, đường Thành Công, khóm 004, phường Dân Bản, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230419 cấp ngày 16/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

703. NGUYỄN THỊ THU HẰNG, sinh ngày 25/8/1993 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phước Vĩnh, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS số 98 ngày 14/5/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 13, ngõ 52, đường Thái Bình, khóm 003, phường Đại Đồng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2326826 cấp ngày 28/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Vĩnh Ninh, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

704. LÊ THỊ CẨM LÌNH, sinh ngày 06/3/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 335 ngày 06/9/1998

Hiện trú tại: Số 3, ngách 1, ngõ 1229, đường Đại Quan, khóm 014, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4608224 cấp ngày 22/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Bình, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

705. TRẦN NHƯ QUỲNH, sinh ngày 01/12/1996 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, GKS số 102 ngày 12/12/1996
Hiện trú tại: Tầng 2, số 9, ngõ 18, đường Bảo Bình, khóm 013, phường Hiệp Hòa, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9321917 cấp ngày 07/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

706. NGUYỄN THỊ THANH, sinh ngày 09/9/1976 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
Hiện trú tại: Tầng 4, số 10, ngách 17, ngõ 120, đường Cử Quang, khóm 021, phường Đức Huệ, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2365755 cấp ngày 04/11/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

707. TRẦN THANH THỦY, sinh ngày 10/5/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 559 ngày 12/9/2017
Hiện trú tại: Số 92, đường Tự Cường, khóm 007, phường Khuất Xích, khu Tân Diễm, TP.Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4012138 cấp ngày 31/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

708. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 04/02/1997 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 269 ngày 18/8/2000
Hiện trú tại: Số 43, ngõ 129, phố Cát Tường, khóm 009, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2561771 cấp ngày 05/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 794B/5, Ấp Tân Quới, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

709. HUỲNH THỊ TRÚC NHƯ, sinh ngày 22/12/1998 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, GKS số 105 ngày 02/6/1999
Hiện trú tại: Lầu 10, số 65, ngõ 116, đường Triều Minh, khóm 003, phường Trung Dương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8669452 cấp ngày 20/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

710. TRẦN THỊ CẨM LÀI, sinh ngày 27/5/1998 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 186 ngày 07/9/1989
Hiện trú tại: Số 186, đường Phúc Long, khóm 008, thôn Hưng Toàn, làng Vạn Đơn, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4008728 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Phú 3, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

711. VÕ THỊ DANH, sinh ngày 25/5/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, TP.Cần Thơ, GKS số 21 ngày 28/3/1989
Hiện trú tại: Số 1211, đường Vĩnh Phúc, khóm 010, phường Tam Khanh, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457868 cấp ngày 29/9/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới An B, xã Giai Xuân, TP. Cần Thơ

712. NGUYỄN THỊ KIM TIỀN, sinh ngày 20/4/1985 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Hòa, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, GKS số 556 ngày 03/5/2018
Hiện trú tại: Lầu 2, số 10, ngõ 79, đường Cát Lâm 2, khóm 006, phường Văn Hóa, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4538614 cấp ngày 19/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 94/39 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

713. NGUYỄN THỊ KIM NHUNG, sinh ngày 01/3/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 03 ngày 15/01/1993
Hiện trú tại: Số 25, phố Lục Pháp, khóm 024, phường Phúc Thành, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159113 cấp ngày 25/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

714. VŨ THỊ QUỲNH NGA, sinh ngày 07/8/1979 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, GKS số 83 ngày 12/8/2004

Hiện trú tại: Số 287-2, đường Trung Chính Đông, khóm 004, thôn Bình Hòa, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884205 cấp ngày 20/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

715. TRƯƠNG THỊ HUỆ, sinh ngày 12/12/1986 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 39 ngày 12/7/2017
Hiện trú tại: Số 1, ngách 14, ngõ 25, phố Cảnh Long, xóm 34, phường Sơn Đỉnh, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200697 cấp ngày 27/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

716. NGUYỄN MINH THƯ, sinh ngày 15/12/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 266 ngày 28/8/1996
Hiện trú tại: Số 66-3, phố Nhân Hòa Tam, khóm 005, phường Nhân Hòa, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0562121 cấp ngày 10/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

717. VÕ NGỌC ÁNH XUÂN, sinh ngày 25/7/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 113 ngày 29/8/2005
Hiện trú tại: Lầu 5-2, số 134, đường Trung Sơn, khóm 012, phường Dinh Phúc, khu Lư Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4947169 cấp ngày 14/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

718. LÝ THỊ LAN ĐÀI, sinh ngày 09/12/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 32 ngày 16/4/1996
Hiện trú tại: Số 13, đường Đại Đồng, khóm 001, phường Vĩnh Vinh, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6013424 cấp ngày 04/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

719. NGUYỄN THỊ THU THẢO, sinh ngày 04/4/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 388 ngày 17/9/1997
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 182, đường Vĩnh Ái, khóm 014, phường Vĩnh Vinh, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5453106 cấp ngày 19/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Hòa, phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

720. NGUYỄN THỊ LÝ, sinh ngày 06/10/1997 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 510 ngày 07/9/1998
Hiện trú tại: Số 35, ngõ 10, đường Từ An, khóm 004, phường Trung Hưng, TP. Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6053356 cấp ngày 04/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

721. NGUYỄN THANH LAN, sinh ngày 16/10/1976 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 870 ngày 07/12/200

Hiện trú tại: Số 25-4, ngõ Đồng Lạc, khóm 001, phường Đồng Lạc, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914547 cấp ngày 07/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 546 ấp Phú Tân, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

722. DƯƠNG THỊ CẨM TRANG, sinh ngày 10/9/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 231 ngày 28/6/2018
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 14, phố Văn Hòa, khóm 015, phường Văn Hoa, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5486730 cấp ngày 22/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mây Hắt, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

723. PHẠM THỊ HẠNH, sinh ngày 05/3/1961 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 2382A ngày 10/3/1961
Hiện trú tại: Số 9, ngách 1, ngõ 59, đoạn Đỉnh Hậu đường Đầu Uyển, khóm 013, thôn Hậu Liêu, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056522 cấp ngày 14/02/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 4/5 khu 4, hẻm Lê Lợi, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

724. NGUYỄN MAI LUYNH, sinh ngày 04/11/1979 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hòa, huyện Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, GKS số 473 ngày 14/11/2011
Hiện trú tại: Số 570, đoạn 2 đường Đông Cảng, khóm 009, phường Từ An, TP. Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2230275 cấp ngày 12/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 521, tổ 12, khu 4, ấp 2, xã An Hòa, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

725. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 22/7/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 281 ngày 22/8/2000
Hiện trú tại: Số 2, ngách 7, ngõ Phú Thuận, đoạn 2 đường Giới Thọ, khóm 002, phường Thụy Phát, khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3148044 cấp ngày 26/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hòa C, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

726. TRƯƠNG BẢO TRÂN, sinh ngày 03/3/1995 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, GKS số 338 ngày 17/5/2018
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 41, phố Đinh Thố, khóm 011, phường Thất Giáp, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5145354 cấp ngày 14/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 6, phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

727. TRẦN THỊ THU CÚC, sinh ngày 24/3/1983 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 865 ngày 22/11/1995
Hiện trú tại: Lầu 5, số 20, ngõ 22, đường Tiệp Vận, khóm 020, phường Phúc Chỉ, khu Tam Trọng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0749030 cấp ngày 10/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

728. LÊ THỊ THÙY, sinh ngày 10/12/1987 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hoàng Tiến, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 327 ngày 10/11/2014
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 29, đường Phúc Đức Đông, khóm 004, phường Long Đức, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004553 cấp ngày 01/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hoàng Tiến, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

729. NGUYỄN THỊ NHỊ, sinh ngày 13/11/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS ngày 18/11/1996
Hiện trú tại: Số 111, đường Đức Long, khóm 014, phường Đức Long, khu Thái Bình, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2202577 cấp ngày 23/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

730. CAO THỊ TRANG, sinh ngày 08/3/1985 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang, GKS số 422 ngày 08/9/1990
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 416, đường Nam Dương, khóm 011, phường Trung Dương, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2805300 cấp ngày 21/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bắc Đai, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang

731. LÂM NGỌC HÀ, sinh ngày 29/3/1998 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 791 ngày 23/8/2005

Hiện trú tại: Số 7, ngõ 210, phố Sơn Hạ, khóm 002, phường Trúc Viên, khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3611645 cấp ngày 03/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Cóc, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

732. NGUYỄN THỊ TÂM, sinh ngày 08/7/1990 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 53 ngày 16/3/2011
Hiện trú tại: Số 10, phố Thành Bình, khóm 027, phường Bình Hòa, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8542226 cấp ngày 12/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

733. LỘC SÍU LỀNH, sinh ngày 24/7/1993 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 33 ngày 18/4/2001
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 110, đoạn 1, đường Nhân Đức Tây, khóm 012, thôn Tam Thịnh, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4185071 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

734. LÊ THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 01/7/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 228 ngày 21/9/1992
Hiện trú tại: Lầu 9-3, số 563, đường Đại Nghiệp, khóm 011, phường Tam Nghĩa, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2234570 cấp ngày 06/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 09, ấp An Phú, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

735. TRƯƠNG KIM NGÂN, sinh ngày 01/01/1996 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 469 ngày 11/9/2002
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 137, đường Gia Hưng, khóm 026, phường Gia Hưng, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5808887 cấp ngày 27/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Bình 2, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

736. QUÃNG THOẠI, sinh ngày 09/4/1992 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 208 ngày 08/9/1998
Hiện trú tại: Số 39, phố Tân Thị, khóm 002, phường Ngũ Quyền, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5150552 cấp ngày 11/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

737. NGUYỄN THỊ THÙY THƯƠNG, sinh ngày 09/4/1996 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 157 ngày 13/5/2014
Hiện trú tại: Số 5-8, đường Thạch Lâm, khóm 011, phường Trường Bình, TP. Đẩu Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3669171 cấp ngày 10/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

738. TRẦN THỊ DIỆU TUYẾN, sinh ngày 21/01/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS ngày 05/10/2002
Hiện trú tại: Số 98, ngõ 171, đoạn 5, đường An Hòa, khóm 009, phường Châu Bắc, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2347322 cấp ngày 27/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lợi Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

739. VÕ THỊ TRÚC ĐÀO, sinh ngày 02/02/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 190 ngày 28/8/2003
Hiện trú tại: Số 7-1 Khán Bình, khóm 009, phường Thụ Lâm, khu Thất Cổ, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6534951 cấp ngày 23/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

740. LÊ THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 28/01/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 220 ngày 20/8/1998
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 36, phố Vĩnh Cát, khóm 003, phường Chung Trang, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5541547 cấp ngày 27/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

741. TRẦN CHÍ MAI, sinh ngày 07/12/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 6, TP Hồ Chí Minh, GKS số 223 ngày 27/3/1997

Hiện trú tại: Số 8, ngõ 112 Loan Kiều, khóm 016, thôn Loan Kiều, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2417315 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 907/4F Lò Gốm, phường 5, quận 6, TP Hồ Chí Minh

742. TRẦN THỊ NGỌC TÂN, sinh ngày 18/01/1982 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 3006 ngày 15/02/1982
Hiện trú tại: Số 35-1, đường Cao Sơn, khóm 002, thôn Điền Dương, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5532325 cấp ngày 07/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Cạn 1, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

743. LÊ THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 05/02/1976 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, GKS số 283 ngày 08/4/1978
Hiện trú tại: Lầu 4, số 7, ngõ 267, đường Đức Hiền, khóm 032, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3038810 cấp ngày 09/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 42/8A, đường Ngô Văn Lớn, phường 4, TP. Tân An, tỉnh Long An

744. NGUYỄN THỊ NGỌC, sinh ngày 12/9/1996 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 174 ngày 28/7/1998
Hiện trú tại: Số 40, ngõ 368, đường Tam Dương, khóm 017, phường Cao Sơn, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1863256 cấp ngày 10/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

745. NGUYỄN VĂN HẢI, sinh ngày 24/8/2005 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 195 ngày 12/9/2005
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 53, đường Trung Hoa, cụm 004, phường Nhân Vũ, khu Nhân Vũ, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7260850 cấp ngày 08/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

746. TRẦN THỊ THU NGÂN, sinh ngày 01/01/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 265 ngày 28/4/1998
Hiện trú tại: Số 725 Khanh Tử Khẩu, khóm 008, thôn Phượng Khang, làng Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2077393 cấp ngày 12/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thuận 1, xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

747. CHÂU BÍCH DÂN, sinh ngày 08/10/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 95 ngày 28/8/2001
Hiện trú tại: Số 86, ngõ 325, đường Hoa Tú, khóm 002, thôn Luân Nhã, làng Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5452167 cấp ngày 17/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

748. HÀ NGỌC OANH, sinh ngày 10/5/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 768 ngày 28/11/1998
Hiện trú tại: Lầu 14-1, số 17, ngõ 419, đường Kiến Hưng, khóm 016, phường Chính Hưng, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4176282 cấp ngày 11/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Rạch Chanh, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

749. TRẦN DIỆU LINH, sinh ngày 08/6/1987 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội, GKS số 95 ngày 25/8/2006
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 185, đường Minh Hiền, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9325805 cấp ngày 10/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 04/2 Phùng Hưng, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội

750. LÊ THỊ KIM YẾN, sinh ngày 26/01/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 37 ngày 06/4/1995
Hiện trú tại: Số 74, đường Vạn Hưng, khóm 023, thôn Tân Bì, xã Tân Bì, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4314413 cấp ngày 07/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

751. PHẠM THỊ MỘNG KHA, sinh ngày 01/01/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 48 ngày 26/02/2016

Hiện trú tại: Số 15, đường Hương Xã, khóm 022, thôn Hương Xã, làng Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1561241 cấp ngày 13/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

752. NGUYỄN NGỌC ÁNH, sinh ngày 01/01/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 561 ngày 25/12/2013
Hiện trú tại: Số 85, ngõ An Tâm Tứ Quảng, khóm 043, phường Thuỵ Quang, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0929212 cấp ngày 14/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

753. TRỊNH NHỰT THANH THẢO, sinh ngày 21/6/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 185 ngày 19/8/1995
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 41, đường Kiến Hưng Nam, khóm 019, phường Vĩnh An, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6041431 cấp ngày 01/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

754. ĐÀM LỆ LINH, sinh ngày 24/4/1978 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, GKS số 212 ngày 30/5/1978
Hiện trú tại: Số 92, phố Đại Loan Lục, khóm 022, phường Bắc Loan, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7265378 cấp ngày 24/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 37/7 Đồng Khởi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

755. NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 16/02/1983 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, GKS số 119 ngày 04/5/2001
Hiện trú tại: Số 31-3, ngõ 64, đường Giác Dân, khóm 006, phường Bảo Nghiệp, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366485 cấp ngày 05/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

756. NGUYỄN THỊ XUÂN MAI, sinh ngày 05/02/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 635 ngày 13/11/2001
Hiện trú tại: Số 20-1, phố Chí Tân, khóm 010, thôn Chí Học, xã Thọ Phong, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3387533 cấp ngày 25/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Thạnh, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

757. ĐỖ THỊ THANH THỦY, sinh ngày 28/7/1977 tại Yên Bái — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, GKS số 36 ngày 04/6/2009
Hiện trú tại: Tầng 2-3, số 101, đường Tam Thập Bát, khu Công Nghiệp, khóm 019, phường Hiệp Hòa, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1914831 cấp ngày 27/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

758. TRẦN THỊ LỘC, sinh ngày 13/7/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hưng Đạo, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 37 ngày 18/3/1988
Hiện trú tại: Số 44, Phạm Cảng, khóm 004, phường Phạm Cảng, thị trấn Phạm Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0883005 cấp ngày 21/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hưng Đạo, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

759. HOÀNG THỊ LIÊN, sinh ngày 07/9/1995 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 206 ngày 08/11/2017
Hiện trú tại: Tầng 7, số 5, phố huyện Chính Thất, khóm 024, phường Đẩu Luân, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3864754 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

760. LÌU CỎNG DẾNH, sinh ngày 05/02/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 169 ngày 19/3/1996
Hiện trú tại: Số 60, đường Cát Phong Tây, khóm 038, phường Cát Phong, khu Vụ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9154261 cấp ngày 09/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

761. NGUYỄN THỊ DUNG, sinh ngày 03/3/2000 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 146 ngày 10/7/2006
Hiện trú tại: Số 68, đường Thái Hưng, khóm 017, thôn Thái Tử, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4979849 cấp ngày 23/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thuận, Mỹ Hòa Hưng, Long Xuyên, An Giang

762. VŨ BÁ TRUNG, sinh ngày 02/8/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chi Lãng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, GKS ngày 13/8/1985
Hiện trú tại: Số 13, số 16, đường Trung Thố, khóm 010, phường Tam Đức, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1871554 cấp ngày 15/9/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Chi Lãng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

763. VÒNG MÙI MÙI, sinh ngày 14/12/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS ngày 03/4/1989
Hiện trú tại: Số 137, đường Viên Hoàn Tây, khóm 008, phường Phong Quyến, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7500716 cấp ngày 28/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 50, phố 8, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

764. LÊ THỊ NGUYỆT, sinh ngày 25/6/1999 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 215 ngày 10/9/2003

Hiện trú tại: Số 851, đoạn 5, đường Trung Sơn, khóm 008, thôn Hòa Mục, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3812565 cấp ngày 25/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

765. ĐỖ THỊ TRÍ, sinh ngày 06/12/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 12 ngày 13/01/1992
Hiện trú tại: Số 421-1 Na Bạt Lâm, khóm 002, phường Dương Lâm, khu Tân Hoa, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8603916 cấp ngày 23/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bom, tỉnh Tây Ninh

766. NGUYỄN THỊ THANH HÒA, sinh ngày 19/10/1987 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 2497 ngày 30/10/1987
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 332, đường Lộc Thảo, khóm 013, thôn Tây Tỉnh, xã Lộc Thảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1303809 cấp ngày 02/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

767. PHẠM THỊ VÂN, sinh ngày 12/6/1990 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, GKS số 44 ngày 14/7/2021
Hiện trú tại: Lầu 4, số 205, đường Đồng Vinh Nhất, khóm 032, phường Đồng Vinh, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0997863 cấp ngày 08/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 9, xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

768. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG, sinh ngày 19/7/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS ngày 17/8/2005
Hiện trú tại: Số 62 Đại Lão, khóm 003, phường Đại Lão, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5302660 cấp ngày 01/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Vực Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

769. LÊ THỊ LOAN, sinh ngày 01/9/1979 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 981 ngày 07/9/1979
Hiện trú tại: Lầu 9-2, số 2, ngõ 991, đường Trung Hoa Ngũ, khóm 002, phường Trung Thuần, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3645533 cấp ngày 06/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Thành A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

770. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 20/4/1988 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Văn Đức, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 95, đường Đức Lâm, khóm 005, phường Thánh Đức, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0036540 cấp ngày 26/4/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Văn Đức, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

771. NGUYỄN THỊ XA, sinh ngày 20/8/1983 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 09 ngày 10/7/2006
Hiện trú tại: Số 83, phố Thâm Khanh, khóm 002, phường Thâm Khanh, khu Quan Miếu, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913245 cấp ngày 09/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

772. HUỲNH NGỌC THÚY, sinh ngày 20/02/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 51 ngày 21/02/2000
Hiện trú tại: Lầu 4-1, số 63, phố Quang Hoa Nhị, khóm 016, phường Quang Hóa, khu Bắc, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4951107 cấp ngày 12/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

773. MAI CẨM VIỀN, sinh ngày 06/5/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 250 ngày 18/8/1997
Hiện trú tại: Số 52, phố Huệ Nam, khóm 017, phường Khim Hoa, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5908336 cấp ngày 14/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

774. NGUYỄN THỊ HÀ, sinh ngày 27/6/1989 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, GKS số 87 ngày 23/10/1989
Hiện trú tại: Số 548, đoạn 3, đường Trung Chính, khóm 30, phường Thái Tử, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0205124 cấp ngày 27/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

775. NGUYỄN THỊ THUYỀN, sinh ngày 10/10/1993 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, GKS số 517 ngày 21/10/2013
Hiện trú tại: Số 26-2, ngõ Hòa Thuận, đường Phong Thế, khóm 002, phường Mai Tử, khu Thạch Cương, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5712994 cấp ngày 31/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

776. DANH THỊ CẨM YẾN, sinh ngày 10/01/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 372 ngày 31/7/2018
Hiện trú tại: Số 104-9, ngõ 465, đường Huyện Thôn, khóm 020, phường Huyện Thôn, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6231887 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 04, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

777. NGÔ THỊ LÀNH, sinh ngày 26/8/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 108 ngày 23/7/1997
Hiện trú tại: Số 1308 Trung Doanh, khóm 018, phường Mao Doanh, khu Hạ Doanh, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3247230 cấp ngày 30/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

778. NGUYỄN VĂN TIẾN, sinh ngày 21/10/1989 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, GKS số 05 ngày 09/01/2014
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 149, đường Gia Hưng, khóm 026, phường Gia Hưng, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3990257 cấp ngày 29/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

779. LÊ THANH QUYỀN, sinh ngày 20/10/1995 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 204 ngày 26/10/1995
Hiện trú tại: Số 95, đường Tín Nghĩa, khóm 006, thôn Tân Cảng, xã Thần Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1769445 cấp ngày 15/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

780. NGUYỄN HƯƠNG LAN, sinh ngày 05/02/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 77 ngày 19/11/1993
Hiện trú tại: Số 328, đường Thành Công, khóm 011, thôn Tín Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1550739 cấp ngày 13/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

781. PHAN THỊ NGÂN, sinh ngày 10/01/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 396 ngày 21/6/2001
Hiện trú tại: Số 7, Sa Luân, khóm 015, phường Sa Lôn, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8775230 cấp ngày 18/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

782. NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN, sinh ngày 09/4/1996 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 92 ngày 05/3/2001
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 340, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 011, phường Trung Nguyên, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9485718 cấp ngày 05/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thi Sơn, xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

783. NGUYỄN THỊ DƯƠNG, sinh ngày 15/11/1981 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, GKS số 04 ngày 15/11/1981
Hiện trú tại: Số 131, ngõ Nhất Thôn, khóm 008, thôn Đọc Tôn, xã Vĩnh Thanh, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3449007 cấp ngày 07/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

784. TRẦN THỊ QUYÊN, sinh ngày 24/01/1990 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 591 ngày 13/9/2013
Hiện trú tại: Lầu 2, số 398, đường Trúc Quang, khóm 002, phường Tân Nhã, khu Bắc, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8332803 cấp ngày 06/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

785. NGUYỄN THỊ THỦY, sinh ngày 25/9/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 11 ngày 28/01/2022
Hiện trú tại: Số 102, đoạn 1, đường Du Viên, khóm 002, phường Thụy Tỉnh, khu Đại Đỗ, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9725333 cấp ngày 10/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

786. LÂM MỸ UA, sinh ngày 13/10/1977 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: Số 559, đường Nam Cương Nhị, khóm 032, phường Bình Sơn, TP. Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056761 cấp ngày 11/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

787. PHAN VĂN THỊNH, sinh ngày 17/11/1992 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, GKS số 20 ngày 12/12/2001
Hiện trú tại: Lầu 4-2, số 7, ngõ 107, phố Tân Hưng, khóm 009, phường Khánh An, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9717841 cấp ngày 14/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

788. HỒ PHƯƠNG DUNG, sinh ngày 20/9/1995 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, GKS số 274 ngày 06/7/2015

Hiện trú tại: Số 74, phố Văn Hóa, khóm 015, phường Đại Viên, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0927256 cấp ngày 29/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xàm Xáng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

789. TRẦN THỊ ĐÀO, sinh ngày 21/9/1995 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 93 ngày 13/6/2007
Hiện trú tại: Số 61, ngách 5, ngõ 160, đoạn 4, đường Trường Hòa, khóm 008, phường Bố Đại, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7790740 cấp ngày 17/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

790. PHẠM THỊ THU, sinh ngày 26/9/1986 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, GKS số 76 ngày 10/5/2012
Hiện trú tại: Số 20, phố Cao Châu Nhị, khóm 003, phường Đầu Châu, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952928 cấp ngày 31/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

791. ĐÀO THỊ NGÂN, sinh ngày 22/10/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lê Thiện, huyện An Dương, TP. Hải Phòng, GKS số 121 ngày 23/8/1995
Hiện trú tại: Số 47-1, đường Trung Chính, khóm 002, phường Song Đông, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8905723 cấp ngày 24/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

792. NGUYỄN THỊ HIỆP, sinh ngày 19/11/1987 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 98 ngày 17/5/2012
Hiện trú tại: Số 22, ngách 11, ngõ 70, đoạn 1, đường Hưng Long, khóm 014, phường Vạn Tường, khu Văn Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2461396 cấp ngày 14/01/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

793. NGUYỄN THỊ BÉ TƯ, sinh ngày 02/01/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 170 ngày 21/4/1006
Hiện trú tại: Số 23 Tam Xá, khóm 018, phường Tân Thị, khu Tân Thị, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7172833 cấp ngày 16/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Trung A, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

794. LƯƠNG THỊ BÍCH HUYỀN, sinh ngày 16/8/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 285 ngày 15/12/1995
Hiện trú tại: Lầu 4, số 43, ngõ 108, đường Nam Bình, khóm 003, phường Tự Cường, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8309892 cấp ngày 30/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

795. VŨ THỊ NGỌC TRINH, sinh ngày 27/10/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 63 ngày 02/3/2000
Hiện trú tại: Số 15, hẻm 315, đoạn 1, đường Danh Tùng, khóm 001, thôn Khảm Cước, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5181677 cấp ngày 19/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Trung, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

796. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 30/4/1987 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Đại, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa, GKS số 42 ngày 13/5/2000
Hiện trú tại: Số 37, hẻm 22, đường Tiến Hóa, khóm 020, phường Tảo Khê, khu Đông, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3503812 cấp ngày 16/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Đại, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa

797. NGUYỄN THỊ THANH TÂM, sinh ngày 10/12/1993 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 04 ngày 05/01/1994
Hiện trú tại: Số 5-11, đường Đông Sơn, khóm 008, phường Ngữ Sự, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2737015 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Trung A, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

798. HUỲNH THỊ DIỄM, sinh ngày 13/7/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 112 ngày 14/7/1998

Hiện trú tại: Số 203-2 Sài Lâm Cước, khóm 016, thôn Lâm Cước, xã Khê Khẩu, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3200749 cấp ngày 19/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Lợi, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

799. TRẦN THỊ MỘNG TRINH, sinh ngày 02/02/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 169 ngày 06/9/2001
Hiện trú tại: Số 39-3, ngõ 38, hẻm 37, đường Cổ Sơn, khóm 013, phường Quang Hóa, khu Cổ Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5379935 cấp ngày 11/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Tây, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

800. LÊ THỊ HỒNG PHẤN, sinh ngày 18/10/1996 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 396 ngày 16/8/2002
Hiện trú tại: Số 6, đường Trung Vân, khóm 001, phường Trung Vân, khu Lâm Viên, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2543386 cấp ngày 22/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hưng 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

801. LÊ THỊ TRÚC LINH, sinh ngày 11/9/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 43 ngày 07/4/1995
Hiện trú tại: Số 9, hẻm 37, phố Nam Nhã, khóm 007, thôn Nam Nhã, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9757517 cấp ngày 08/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

802. VI THỊ SẨM, sinh ngày 07/8/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 573 ngày 07/5/2018
Hiện trú tại: Số 8, phố Trấn Đông 1, khóm 009, phường Trấn Đông, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6018068 cấp ngày 07/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phước Lộc, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

803. LÊ THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 25/11/1987 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, GKS số 345 ngày 21/4/1990
Hiện trú tại: Lầu 2-3, số 205, đoạn 5, đường Đông Kỳ, khóm 018, phường Thái Xương, khu Đông Thế, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8315428 cấp ngày 30/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 50/7B ấp 7, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

804. NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN, sinh ngày 29/5/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 75 ngày 16/4/2007
Hiện trú tại: Số 2-2, hẻm 37, đường Như Ý, khóm 010, phường Tây Kỳ, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5707692 cấp ngày 25/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cầy Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

805. TRƯƠNG LÊ NHƯ HUỲNH, sinh ngày 06/8/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 233 ngày 05/9/1998

Hiện trú tại: Lầu 2, số 10, ngõ 15, đoạn 3, đường Trung Hiếu, khóm 022, phường Điền Trung, khu Tam Trọng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9182848 cấp ngày 04/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 10, số 2/14B, ấp Trường Đức, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

806. PHAN TRÚC LINH, sinh ngày 18/01/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 07 ngày 20/01/1999
Hiện trú tại: Số 16, đường Thái Nguyên, khóm 003, thôn Thái Nguyên, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1217179 cấp ngày 31/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Đông, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

807. NGUYỄN THANH THẢO, sinh ngày 16/12/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thới, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 430 ngày 30/12/1998
Hiện trú tại: Số 176, phố Hà Thố, khóm 016, phường Hà Thố, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3134438 cấp ngày 02/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Hưng, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

808. PHẠM THỊ THANH HẰNG, sinh ngày 17/6/1995 Giới tính: Nữ
tại Bà Rịa - Vũng Tàu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 23 ngày 24/01/2007
Hiện trú tại: Lầu 2, số 155, đoạn 1, đường Vạn Thọ, khóm 021, phường Hồi Long, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan

CCCD số: 07719500409 cấp ngày 24/10/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sơn Lập, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

809. THẠCH THỊ BÍCH QUYÊN, sinh ngày 08/10/1995 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS số 62 ngày 16/5/2000
Hiện trú tại: Lầu 5, số 33, phố Hiệp Đức, khóm 032, phường Hậu Hiệp, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5623509 cấp ngày 09/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

810. LÊ THỊ NGỌC BÍCH, sinh ngày 01/5/1998 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Huế, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 11 ngày 03/02/2004
Hiện trú tại: Lầu 2-4, số 428, đường Bắc Đồn, khóm 026, phường Cựu Xã, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3529514 cấp ngày 21/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Lợi, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

811. LÝ KIM QUÍ, sinh ngày 15/8/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Số 2, hẻm 121, phố Dĩ Xuân, khóm 028, phường Ô Nhật, khu Ô Nhật, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9645183 cấp ngày 29/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 275 A đường Thái Phiên, phường 09, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

812. NGUYỄN THỊ THANH NGÂN, sinh ngày 29/4/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS ngày 15/9/1998
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 891, đường Qưới Thọ, khóm 001, phường Nhân Văn, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5830942 cấp ngày 25/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

813. TÔ THỊ NGỌC MẾN, sinh ngày 10/5/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang, GKS số 186 ngày 16/7/2004
Hiện trú tại: Số 59, ngõ 578, đường Tân Hồ, khóm 030, thôn Đức Thịnh, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6859265 cấp ngày 21/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 169 Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

814. NGUYỄN THỊ BÍCH, sinh ngày 22/6/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 120 ngày 03/10/1996
Hiện trú tại: Số 40, đoạn 1, đường Mai Xuyên Tây, khóm 013, phường An Long, khu Tây, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200922 cấp ngày 06/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thạnh, xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

815. PHAN THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 01/01/1987 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, GKS số 322 ngày 12/3/2018

Hiện trú tại: Số 7, ngách 27, ngõ 1058, đường Thành Công, khóm 005, thôn Ba La, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5187462 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

816. LÊ THỊ ĐÀO, sinh ngày 24/10/1991 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, GKS ngày 20/12/2010
Hiện trú tại: Số 9, ngách 11, ngõ 45, đường Dân Sinh Tây, khóm 005, phường Tập Anh, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885617 cấp ngày 28/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

817. LÂM LỆ PHÂN, sinh ngày 09/11/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 4802 ngày 12/11/1977
Hiện trú tại: Tầng 6-1, số 5, ngõ 407, đoạn 1, đường Minh Chí, khóm 007, phường Đồng Hưng, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4625191 cấp ngày 22/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 790 lầu 2 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

818. TRẦN THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 28/8/1998 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
Hiện trú tại: Tầng 2, số 20, ngách 164, ngõ 208, đường Cơ Kim Nhất, khóm 018, phường Tân Luân, khu An Lạc, TP. Cơ Long, Đài Loan

Hộ chiếu số: C6005809 cấp ngày 05/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 4, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

819. TRẦN NGỌC QUYỀN, sinh ngày 06/5/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 18 ngày 10/01/1996
Hiện trú tại: Số 5, ngách 2, ngõ 295, đoạn 5, đường Trung Hiếu Đông, khóm 008, phường Phú Đài, khu Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265457 cấp ngày 21/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ 1, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

820. PHAN THỊ ANH, sinh ngày 20/10/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS ngày 30/8/1988
Hiện trú tại: Tầng 8, số 90, đường Nhân Ái, khóm 011, phường Toàn Hưng, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5689482 cấp ngày 16/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

821. ÌN SÙI DÍNH, sinh ngày 13/3/1980 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 232 ngày 10/7/1989
Hiện trú tại: Lầu 7, số 12 phố Lục Hợp, khóm 002, phường Lục Nhất, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2461100 cấp ngày 04/01/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 4, khu 6, thị trấn Tân Phú, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

822. NGUYỄN THỊ HÀ, sinh ngày 05/10/1981 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 109 ngày 05/3/2020
Hiện trú tại: Số 9, ngách 10, ngõ 31, phố Thành Công Nhị, khóm 15, phường Thành Công, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9123510 cấp ngày 02/6/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

823. LÊ THỊ THẢO, sinh ngày 13/9/1993 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 100 ngày 11/10/1993
Hiện trú tại: Lầu 4, số 26, ngõ 383, phố Cảnh Tân, khóm 6, phường Cảnh Bản, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4068466 cấp ngày 31/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

824. NGUYỄN NGỌC QUÝ, sinh ngày 02/3/1993 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, GKS số 186 ngày 17/10/1995
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 214, phố Trung Hiếu, Khóm 002, phường Trung Hiếu, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2326835 cấp ngày 28/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

825. NGUYỄN THỊ THÚY ĐÀO, sinh ngày 27/8/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 62 ngày 23/8/1996

Hiện trú tại: Số 114-4, phố Thổ Khố, khóm 003, thôn Thổ Khố, xã Lý Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4258347 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

826. HUỲNH THỊ KIM DIỄM, sinh ngày 26/3/1991 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 119 ngày 21/5/2014
Hiện trú tại: Tầng 2, số 6, ngách 5, ngõ 17, đường Hưng Lâm, khóm 006, phường Tây Lâm, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1383759 cấp ngày 04/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

827. NGUYỄN THỊ THÙY LINH, sinh ngày 01/11/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 290 ngày 02/7/2001
Hiện trú tại: Tầng 6, số 25, ngõ 279, phố Dương Minh, khóm 024, phường Tân Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5638375 cấp ngày 25/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

828. PHẠM THỊ HÀ, sinh ngày 28/10/1989 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, GKS số 22 ngày 03/11/1989
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 37, phố Quang Hoa, khóm 010, phường Quang Vinh, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2365791 cấp ngày 09/11/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Chỉ Thiện, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

829. LẦM VÒNG KÍU, sinh ngày 30/12/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 2724 ngày 28/10/1988
Hiện trú tại: Số 297-1, Hứa Thố Trang Tử, khóm 002, phường Bắc Tân, khu Tây, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9273219 cấp ngày 24/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lợi Hà, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

830. LÊ THỊ THÚY LIỄU, sinh ngày 30/9/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 125 ngày 13/4/1998
Hiện trú tại: Tầng 6-2, số 91, đường Tân Phố 7, khóm 016, phường Trang Kính, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5378326 cấp ngày 11/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

831. DANH THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 11/11/1991 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 138 ngày 04/9/2000
Hiện trú tại: Số 470, Trung Doanh, khóm 007, phường Khai Hóa, khu Hạ Doanh, TP Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2461052 cấp ngày 07/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường 1, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

832. NGUYỄN MINH PHƯƠNG, sinh ngày 12/9/1992 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hồng, huyện An Hải, TP. Hải Phòng, GKS ngày 18/9/1992
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 21, phố Hải Càn, khóm 015, phường Trung Môn, khu Lâm Viên, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B7144474 cấp ngày 23/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phạm Dùng, xã An Hồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

833. NGUYỄN THỊ HẰNG, sinh ngày 21/5/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 361 ngày 22/7/2016
Hiện trú tại: Số 51, phố Tín Nghĩa, khóm 002, phường Tín Nghĩa, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2019627 cấp ngày 19/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

834. TRẦN THỊ HỒNG MAI, sinh ngày 29/01/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 137 ngày 08/6/1992
Hiện trú tại: Số 66, ngõ 23, đường Dục Tài, khóm 026, phường Hải Khẩu, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4019107 cấp ngày 12/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

835. NGUYỄN THỊ THU TRÂM, sinh ngày 14/6/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 190 ngày 14/8/1995

Hiện trú tại: Tầng 3, số 10, đoạn 2, đường Bắc Nghi, khóm 004, phường Thanh Trạch, khu Tân Điếm, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2337736 cấp ngày 03/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Thạnh 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

836. PHẠM THỊ THANH THÙY, sinh ngày 22/5/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Minh, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, GKS số 510 ngày 05/5/1988
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 36, phố Hòa Bình, khóm 019, phường Vĩnh Quán, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1298422 cấp ngày 29/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Minh, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

837. TRẦN THỊ NGỌC NGA, sinh ngày 13/11/1983 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 412 ngày 08/5/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 219-4, ngõ 75, đoạn 3, phố Khang Ninh, khóm 005, phường Khang Ninh, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120079 cấp ngày 20/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

838. LÊ THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 07/10/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 139 ngày 11/6/2001
Hiện trú tại: Tầng 5, số 33-14, phố Quốc Tế 2, khóm 025, phường Long Ân, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8501926 cấp ngày 07/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

839. HOÀNG THỊ NGỌC MỸ, sinh ngày 17/01/1992 Giới tính: Nữ
tại Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 56 ngày 18/02/1992
Hiện trú tại: Số 569, Khanh Tử Khẩu, khóm 001, thôn Phượng Khanh, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8791847 cấp ngày 04/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

840. NGUYỄN THỊ KIM NHIÊN, sinh ngày 25/6/1984 Giới tính: Nữ
tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, GKS số 43 ngày 28/5/2004
Hiện trú tại: Số 62, phố Tứ Duy, khóm 017, phường Sơn Giai, trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364336 cấp ngày 18/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

841. NGUYỄN MỸ HỒNG, sinh ngày 19/6/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, Long Mỹ, Hậu Giang, GKS số 74 ngày 31/7/1995
Hiện trú tại: Tầng 5-1, số 116, phố Chương Thụ Nhị, khóm 001, phường Trung Hiếu, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5146562 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương An B, Phương Phú, Phụng Hiệp, Hậu Giang

842. NGUYỄN THỊ TRANG, sinh ngày 08/12/1988 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Hòa, Chương Mỹ, Hà Nội, GKS số 18 ngày 15/02/2022

Hiện trú tại: Số 355, phố Trung Dương, khóm 011, phường Bắc Dương, khu Phòng Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8968081 cấp ngày 19/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Cả, Ngọc Hòa, Chương Mỹ, Hà Nội

843. PHAN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 20/3/1997 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Lộc, Giồng Riềng, Kiên Giang, GKS số 157 ngày 05/6/2002
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 15, phố Văn Hóa, khóm 008, phường Điền Tâm, khu Đại Khê, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3246364 cấp ngày 26/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Lộc, Giồng Riềng, Kiên Giang

844. TÔ THỊ THẢO NGÂN, sinh ngày 09/10/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 163 ngày 20/10/1997
Hiện trú tại: Tầng 10, số 287, phố Mạch Kim, khóm 038, phường Oanh An, khu An Lạc, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5604519 cấp ngày 04/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận B, Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

845. NGUYỄN THỊ THÚY DUY, sinh ngày 15/5/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang, GKS số 221 ngày 12/8/2002
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, ngõ 33, đoạn 1, phố Vĩnh An Bắc, khóm 004, phường Vĩnh Thuận, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4197074 cấp ngày 27/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Thạnh, Phương Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang

846. PHẠM THỊ BÍCH QUYỀN, sinh ngày 23/12/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 38 ngày 15/02/1996
Hiện trú tại: Số 22, phố Phúc An, khóm 002, thôn Đại Đồng, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3492303 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Bình Hòa B, xã Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

847. HUỲNH THÚY TRANG, sinh ngày 15/3/1990 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Xuyên, huyện Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 70 ngày 02/4/1990
Hiện trú tại: Số 29, ngách 50, ngõ 163, đoạn 1, phố Long Sơn, khóm 017, phường Long Phượng, khu Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7445525 cấp ngày 05/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Đông Thịnh 9, xã Mỹ Phước, huyện Long Xuyên, tỉnh An Giang

848. NGUYỄN THỊ QUY NA, sinh ngày 14/02/1987 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 427 ngày 28/4/1992
Hiện trú tại: Số 2, ngách 53, ngõ 231, phố Trung Chính Nhất, khóm 002, phường Thượng Phố, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0468182 cấp ngày 24/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Bàu Đưng, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

849. ĐẶNG THỊ KIM CƯƠNG, sinh ngày 12/9/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 263 ngày 29/9/1993
Hiện trú tại: Tầng 6, số 102, phố Long Tường, khóm 012, phường Long Thọ, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8501924 cấp ngày 07/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hòa Định, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

850. HÀ THỊ TÌNH, sinh ngày 19/12/1980 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 335 ngày 29/8/2007
Hiện trú tại: Số 109, ngõ 411, phố Hồ Thủy, khóm 012, phường Hồ Thủy, TP. Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364162 cấp ngày 14/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

851. NGUYỄN THỊ THU NGÂN, sinh ngày 23/5/1972 tại Bắc Kạn Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, GKS số 213 ngày 03/10/2007
Hiện trú tại: Số 302, phố Trung Hiếu, khóm 009, phường Trung Hiếu, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200512 cấp ngày 23/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Đồng Bâm, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

852. BÙI THỊ OANH, sinh ngày 09/3/1992 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Vy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, GKS số 188 ngày 21/7/1992
Hiện trú tại: Số 375, đoạn 3, phố Trung Sơn, khóm 010, thôn Đông Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2200926 cấp ngày 06/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sơn Vy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

853. VÀY SỦI PHÌN, sinh ngày 23/10/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TT Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 163 ngày 24/4/2000
Hiện trú tại: Số 124, phố Trung Chính, khóm 014, phường Trạch Nhân, khu Phục Hưng, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3047524 cấp ngày 11/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, TT Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

854. NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO, sinh ngày 19/01/1984 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tắc Vân, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, GKS số 43 ngày 02/3/2015
Hiện trú tại: Số 51, phố Thụ Sơn, khóm 002, thôn Thượng Thụ, xã Nội Phố, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6708150 cấp ngày 19/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, Tắc Vân, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

855. VÕ THỊ HỒNG NHA, sinh ngày 22/4/1979 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 592 ngày 30/4/1979
Hiện trú tại: Tầng 2, số 58, phố Tự Trị, khóm 013, phường Tự Cường, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004524 cấp ngày 31/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

856. NGUYỄN THỊ TRÚC DUYÊN, sinh ngày 21/4/1984 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tường Đa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, GKS số 45 ngày 02/4/1985
Hiện trú tại: Số 278, đoạn 1, đường Trung Hoa, khóm 008, phường Tiền Khê, khu Đông, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8944770 cấp ngày 18/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 34C, ấp Định Thọ, xã Tường Đa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

857. LÊ MINH HẢI, sinh ngày 28/6/2003 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, GKS số 113 ngày 09/7/2003
Hiện trú tại: Lầu 4, số 42, ngõ 1985, đường Trung Chính, khóm 016, phường Trung Nguyên, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4227762 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 14, xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

858. LÊ DƯƠNG KHA, sinh ngày 11/4/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Minh, GKS số 170 ngày 09/6/2003
Hiện trú tại: Số 67, Thảo Hồ, khóm 004, thôn Thảo Hồ, làng Luân Bối, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1521254 cấp ngày 14/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

859. HOÀNG THỊ THẢO, sinh ngày 06/3/1991 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, GKS số 119 ngày 27/12/2010

Hiện trú tại: Lầu 5, số 18-1, ngách 102, ngõ 276, đoạn 1, đường Giới Thọ, khóm 019, phường Giới Thọ, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2231457 cấp ngày 03/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 10, xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

860. ĐẶNG KIM LOAN, sinh ngày 17/10/1983 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 338 ngày 07/02/2007
Hiện trú tại: Lầu 2, số 7, ngách 5, ngõ 285, phố Trường An, khóm 009, phường Vĩnh Khang, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6906694 cấp ngày 16/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Trường, xã Quới An, huyện, Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

861. NGUYỄN THỊ THƠ, sinh ngày 06/02/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 2926 ngày 30/8/1988
Hiện trú tại: Số 162, lộ Văn Sơn, khóm 001, thôn Văn Lâm, làng Khung Lâm, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883072 cấp ngày 09/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

862. MÃ NGỌC TRINH, sinh ngày 22/10/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Hòa, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 111 ngày 05/8/2002
Hiện trú tại: Số 85-8, Ngọc Điền, khóm 006, phường Ngọc Điền, thị trấn Uyên Lí, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0286813 cấp ngày 10/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

863. NGUYỄN THỊ SANG, sinh ngày 09/3/1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 77 ngày 02/3/2006
Hiện trú tại: Lầu 5, số 14, ngách 83, ngõ 189, đoạn 3, đường Khang Ninh, khóm 010, phường Khang Ninh, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2343063 cấp ngày 03/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Bình 2, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

864. NGUYỄN TÚ ANH, sinh ngày 01/01/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Cần Thơ, GKS số 138 ngày 06/7/1994
Hiện trú tại: Số 29, phố Vĩnh Trí, khóm 006, phường Vĩnh Xương, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1466109 cấp ngày 16/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

865. PHÒNG THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 16/8/1984 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, GKS số 207 ngày 13/11/2012
Hiện trú tại: Lầu 9, số 603, đường Liên Thành, khóm 017, phường Gia Khánh, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952737 cấp ngày 22/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

866. LÊ THỊ TIỀN, sinh ngày 16/3/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 177 ngày 30/8/1999
Hiện trú tại: Lầu 2, số 136, đường Viên Sơn, khóm 019, phường Văn Nguyên, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4628451 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Dân, xã Phước Chi, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

867. TRẦN THỊ MỘNG LINH, sinh ngày 19/11/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 124 ngày 12/7/1994
Hiện trú tại: Số 70, phố Dân Đôn Tam, khóm 015, phường Tú Thủy, khu Thanh Thủy, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6071650 cấp ngày 22/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Chò, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

868. LÀU CÚN LÌN, sinh ngày 20/10/1986 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 321 ngày 22/5/2008
Hiện trú tại: Lầu 3, số 7, ngách 80, ngõ 577, đoạn 3, đường Thành Thái, khóm 011, phường Tập Hiền, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0345807 cấp ngày 02/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

869. LÊ NGỌC ĐĂNG HÀ, sinh ngày 27/4/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, GKS số 34 ngày 26/4/1995

Hiện trú tại: Số 54-5, đường Đại Đồng, khóm 003, thôn Đại Đồng, làng Nhị Luân, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2708590 cấp ngày 08/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước An, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

870. NGUYỄN THỊ HUỲNH ANH, sinh ngày 26/9/1999 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: Số 512-1, đoạn 2, đường Mỹ Liêu, khóm 018, phường Trúc Doanh, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4011275 cấp ngày 12/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Lộc 1, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng

871. TRẦN TRƯƠNG THANH TÂM, sinh ngày 20/10/1982 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, GKS số 199 ngày 25/12/2007
Hiện trú tại: Lầu 13, số 369, đoạn 2, đường Long Cương, khóm 012, phường Long Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7810849 cấp ngày 26/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 91/10 Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

872. NGÔ CÔNG THỊNH, sinh ngày 01/5/1988 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, GKS số 600 ngày 06/5/1988
Hiện trú tại: Số 160, đoạn 2, đường Ích Dân, khóm 023, phường Trường Vinh, khu Đại Ký, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4989851 cấp ngày 09/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phúc Xuân, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

873. TỐNG THỊ TÚ XƯƠNG, sinh ngày 01/01/1999 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, GKS số 555 ngày 17/10/2011
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 30-4, đường Tuyền Châu, khóm 001, phường Hậu Lí, khu Hậu Lí, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4004908 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

874. NGUYỄN THANH THI, sinh ngày 30/10/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 52 ngày 23/5/2000
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 349, đường Hướng Dương, khóm 010, phường Bắc Dương, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5947053 cấp ngày 18/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 10, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

875. NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG, sinh ngày 28/01/2005 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 56 ngày 25/3/2005
Hiện trú tại: Số 496, đường Tín Nghĩa, khóm 4, phường Hợp Hưng, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8939492 cấp ngày 21/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

876. TRƯƠNG THỊ ĐẸP, sinh ngày 28/6/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 312 ngày 08/7/1988
Hiện trú tại: Lầu 5, số 55, ngõ 289, phố Chính Nam Ngũ, khóm 009, phường Diêm Hành, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1142634 cấp ngày 03/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

877. LÊ CẨM CHIÊU, sinh ngày 11/10/1988 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 224 ngày 12/8/1995
Hiện trú tại: Lầu 3, số 29, ngõ 106, đường Nhân Ái, khóm 005, phường Tú Sơn, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367575 cấp ngày 12/4/2021 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 15 Ấp 3, Xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

878. NGUYỄN NGỌC LAN VY, sinh ngày 28/12/1992 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 170, đường Ngũ Tỳ, khóm 007, thôn Đắc An, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4603568 cấp ngày 09/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 1, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

879. PHAN THỊ HỒNG HOA, sinh ngày 09/3/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 147 ngày 12/3/1977

Hiện trú tại: Số 135, ngõ 86, phố Quang Minh, khóm 009, phường Vũ Đông, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201364 cấp ngày 18/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 57 Lưu Trọng Lư, tổ 39, khu phố 3, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

880. NGUYỄN THỊ CẨM LINH, sinh ngày 30/8/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 316 ngày 08/10/2001
Hiện trú tại: Số 37, ngõ 121, đường Đỉnh Tân, khóm 015, thôn Trúc Lâm, làng Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3916494 cấp ngày 22/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Quyết Thắng, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

881. NGÔ NGỌC HÂN, sinh ngày 12/11/1997 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 467 ngày 08/9/2017
Hiện trú tại: Số 88, ngõ 636, đường Tây Hoàn, khóm 014, thôn Vạn Toàn, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3952129 cấp ngày 03/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thị Trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

882. PHẠM THỊ HƯƠNG, sinh ngày 19/9/1990 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng, GKS số 37 ngày 07/4/2008
Hiện trú tại: Tầng 3, số 6, ngõ 57, phố Lạc Dương, xóm 023, thôn Điền Tâm, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6691010 cấp ngày 14/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng

883. LÊ QUANG VINH, sinh ngày 24/6/1990 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS ngày 07/01/2011
Hiện trú tại: Tầng 13, số 30, ngõ 87, đường Thụ Nhân Tam, khóm 005, phường Đại Lâm, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0096519 cấp ngày 05/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thứ, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

884. NGUYỄN THỊ DIỄM, sinh ngày 31/12/1979 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 52 ngày 20/3/2006
Hiện trú tại: Số 2, Khẩu Hồ Tử, khóm 003, phường Trung Liêu, khu Đàm Thủy, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9669801 cấp ngày 08/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

885. NGUYỄN THỊ BÍCH, sinh ngày 19/6/1978 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 150 ngày 15/6/2017
Hiện trú tại: Tầng 8, số 18-1, đường Hoàng Xương Lục, khóm 017, phường Thái Sơn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038288 cấp ngày 20/4/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

886. HỒ THỤY SONG NHI, sinh ngày 24/10/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ, GKS số 406 ngày 03/11/1998
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 173, đoạn 5 đường Sơn Cước,

khóm 010, phường Trung Đông, huyện Chương Hóa, Đài Loan, TP. Viên Lâm
Hộ chiếu số: C5791856 cấp ngày 31/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

887. NGUYỄN THỊ BÍCH, sinh ngày 17/12/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 224 ngày 07/9/2005
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 346, đường Phúc Đức, khóm 020, phường Long Đức, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6154433 cấp ngày 05/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Tràm Lớn, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

888. TRẦN THỊ THÚY AN, sinh ngày 10/01/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 286 ngày 27/6/2000
Hiện trú tại: Số 30, đường Vũ Noãn, khóm 003, thôn Quang Vũ, xã Tiêu Khê, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2486690 cấp ngày 24/01/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Thành, xã Trường Xuân, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

889. DƯƠNG THỊ NHƯ HUỲNH, sinh ngày 02/12/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 435 ngày 27/8/2004
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 27, đường Trường Thăng, khóm 017, thôn Kiều Đầu, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5695817 cấp ngày 24/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới C, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

890. CHẠC CỎNG KÍU, sinh ngày 10/8/1989 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm I, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 66 ngày 09/3/1993
Hiện trú tại: Số 41, ngách 72, ngõ 100, đoạn 4 đường Sơn Cước, khóm 007, thôn Hiệp Hòa, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1305273 cấp ngày 26/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

891. LÊ THỊ TRANG, sinh ngày 29/3/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 196 ngày 15/6/2005
Hiện trú tại: Tầng 5, số 7, ngách 35, ngõ 496, đường Cảnh Tân, khóm 022, phường Tôn Nam, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1560601 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thành A, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

892. PHAN HOÀNG TƯƠI, sinh ngày 12/6/1984 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 304 ngày 16/9/1993
Hiện trú tại: Số 8, đoạn 3 đường Cửu Như, khóm 008, thôn Đại Khâu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1157832 cấp ngày 17/11/1984 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Tấn, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

893. HUỲNH THỊ LẮM, sinh ngày 27/9/1973 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS ngày 14/01/2016

Hiện trú tại: Số 21, đường Bác Ái, phường Bắc Luân, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0771849 cấp ngày 21/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

894. VÕ BÍCH LIỄN, sinh ngày 11/11/1991 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 17, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 229 ngày 16/11/1991
Hiện trú tại: Tầng 3, số 85, đường Kiến Quốc Đông, khóm 031, phường Sơn Đỉnh, khu Long Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6220566 cấp ngày 24/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 20/28, đường Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

895. NGUYỄN THANH HƠN, sinh ngày 27/02/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Đông, huyện Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 47 ngày 24/3/1998
Hiện trú tại: Số 29, đường Đông Bình, khóm 006, thôn Đông Thành, xã Đại Thành, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4259299 cấp ngày 12/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 15 ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

896. NGUYỄN THỊ ANH THƯ, sinh ngày 30/10/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bửu Hòa, huyện Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, GKS số 120 ngày 11/11/1991
Hiện trú tại: Số 6, ngách 1, ngõ 612, đường Lâm Sâm Đông, khóm 020, phường Quyến Đầu, khu Đông, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8263188 cấp ngày 16/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: K4/77 KP2, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

897. VÒNG MỸ HÀ, sinh ngày 16/11/1989 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, GKS số 06 ngày 20/01/2005
Hiện trú tại: Số 7, đường Thịnh Xuân, khóm 003, phường Tứ Xuân, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3623996 cấp ngày 12/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Văn Thủy 1, xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

898. CHỀ HỶ VÀNH, sinh ngày 20/5/1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hắc Dịch, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 432 ngày 29/9/1993
Hiện trú tại: số 648, đường Canh Sinh, khóm 022, phường Tân Sinh, TP. Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9757728 cấp ngày 04/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cầu Ri, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

899. NGUYỄN THỊ OANH, sinh ngày 10/02/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 71 ngày 25/01/2021
Hiện trú tại: Số 48, ngách 14, ngõ 401, đoạn 3, đường Chương Nam, khóm 008, phường Ngưu Phố, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3937342 cấp ngày 22/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Trung, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

900. NGUYỄN VĂN BÌNH, sinh ngày 15/9/2003 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, GKS số 153 ngày 24/11/2003
Hiện trú tại: Số 822, đoạn 3 đường Trung Sơn, khóm 14, thôn Đông Hưng, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9084447 cấp ngày 14/5/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

901. HỨA THỊ THU THỦY, sinh ngày 11/8/1995 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 276 ngày 21/3/2019
Hiện trú tại: Số 78, đường Bình Hòa, khóm 024, thôn Cao Lãng, xã Diêm Phổ huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3716704 cấp ngày 12/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bưng Cà Pốt, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

902. NGUYỄN QUỲNH NHƯ, sinh ngày 15/4/1996 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 20, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 113 ngày 18/4/1996
Hiện trú tại: Số 56, đoạn 2, đại lộ Đài Loan, khóm 018, phường Hòa Long, khu Tây, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8129019 cấp ngày 19/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 106/A, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

903. THÂN NHƯ THẢO, sinh ngày 20/7/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 270 ngày 24/11/1998
Hiện trú tại: Số 10, đường Trung Hưng 2, khóm 025, thôn Trung Bình, xã Đồng La, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4379814 cấp ngày 21/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đường Long, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

904. LÊ THỊ TỐT, sinh ngày 20/8/1994 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, GKS số 304 ngày 29/8/1994
Hiện trú tại: Số 23, đường Duy Tân, khóm 19, phường Nghĩa Bảo, khu Lục Quy, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1407975 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 7, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

905. LƯƠNG THỊ NGỌC, sinh ngày 22/01/1983 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 322 ngày 11/11/2011
Hiện trú tại: Tầng 5, số 87, đường Dân Phú 2, khóm 02, phường Trung Nghĩa, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159733 cấp ngày 31/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long An B, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

906. NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC, sinh ngày 29/8/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 258 ngày 15/9/2015
Hiện trú tại: số 157, Ngõ 7, phố Hỗ Trợ Nhất, khóm 011, phường Đài Phượng, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0364924 cấp ngày 18/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Định Môn, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

907. PHÙNG THỊ NGỌC NGÂN, sinh ngày 24/4/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phục Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 03 ngày 08/01/2004
Hiện trú tại: Tầng 6, số 2-2, ngõ 313, phố Trường An, khóm 026, phường Thành Công, khu Lữ Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4522244 cấp ngày 19/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

908. LÊ THỊ LUẬN, sinh ngày 12/4/1984 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 27 ngày 26/02/2008
Hiện trú tại: Số 217-1, phố Tam Quang, khóm 022, phường Tam Quang, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8548741 cấp ngày 06/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

909. TRƯƠNG THỊ NGỌC CHI, sinh ngày 10/7/1987 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 396 ngày 24/3/2009
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 30, phố Quốc An, Khóm 016, Phường Bát Tây, khu Noãn Noãn, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953067 cấp ngày 13/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:
Ấp Mang Cá, xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

910. NGUYỄN HỒNG TRÂM, sinh ngày 24/10/1995 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 19, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 290 ngày 16/11/1995

Hiện trú tại: Số 113, phố Phúc Lục, khóm 006, phường Bách Phúc, khu Thất Đổ, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2606445 cấp ngày 21/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 15, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

911. VÕ THỊ DIỄM THU, sinh ngày 10/3/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 40 ngày 10/4/1989
Hiện trú tại: Tầng 6-2, số 121, đường Hợp Nghị Nhất, khóm 025, phường Phúc An, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0585447 cấp ngày 17/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

912. HOÀNG THỊ NGỌC LINH, sinh ngày 10/11/1989 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 352 ngày 09/8/1990
Hiện trú tại: Số 75, đường Ải Giới Nhất, khóm 009, thôn Hồ Tây, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035460 cấp ngày 07/3/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:
xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

913. BÙI THỊ NGỌC DUYÊN, sinh ngày 03/7/1991 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 337 ngày 25/8/1993
Hiện trú tại: Tầng 5, số 1, ngách 48, ngõ 41, đường Thành Công, khóm 015, phường Phúc Dân, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4125631 cấp ngày 04/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi A1, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

914. PHẠM THỊ THÚY, sinh ngày 08/3/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạch Khôi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, GKS số 80 ngày 02/6/2006
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 265, đường Đức Hưng, khóm 004, phường Kiến Nam, khu Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159229 cấp ngày 29/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Nguyễn Xá, phường Thạch Khôi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

915. DƯƠNG THỊ ÁNH XUÂN, sinh ngày 06/5/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 229 ngày 04/11/2002
Hiện trú tại: Số 26, đường Dân Sinh, khóm 008, phường Tam Dân, khu Đông, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5657539 cấp ngày 14/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

916. HỒ THỊ MỸ DUYÊN, sinh ngày 18/8/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 02 ngày 16/6/1999
Hiện trú tại: Số 98, phố Trường Lạc 2, khóm 011, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2416281 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

917. LÊ HỒNG LAM, sinh ngày 19/6/1980 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phúc Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 348 ngày 02/02/2004
Hiện trú tại: Tầng 5, số 11, ngõ 378, Khu 2, Lộ Trung Nguyên, khóm 021, phường Cao Nguyên, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230362 cấp ngày 16/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Phúc Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

918. CHÂU DƯƠNG QUYÊN, sinh ngày 09/11/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, TP. Hồ Chí Minh, GKS năm 1986
Hiện trú tại: số 2, ngách 2, ngõ 65, đường Ngũ Phúc, khóm 022, phường Đại Phổ, trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2459912 cấp ngày 03/9/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 405 Lô F Chung cư Lê Thị Riêng, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

919. NGUYỄN THỊ ANH THƯ, sinh ngày 20/5/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 388 ngày 18/7/2007
Hiện trú tại: số 37, đường Đại Hưng, khóm 020, phường Tân Trang, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4792135 cấp ngày 20/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa C, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

920. NGUYỄN THỊ KIM THOA, sinh ngày 10/01/1985 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS số 69 ngày 08/5/2000

Hiện trú tại: tầng 6, số 10, ngõ 31, đường Tân Sinh, khóm 017, quận Thái Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004973 cấp ngày 28/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Long Hồ Thượng 2, phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

921. LÊ THỊ QUANG, sinh ngày 10/10/1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 151 ngày 27/8/2001
Hiện trú tại: tầng 7, số 11, Phố Hòa Lục, Khóm 001, phường Trung Chính, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5084867 cấp ngày 03/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 4 ô 2/21 khu phố Hải Phúc, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

922. TRẦN THỊ KIM THẠNH, sinh ngày 09/7/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 322 ngày 04/6/2001
Hiện trú tại: số 20, ngõ 75, Phố Trung Chính, khóm 012, thôn Cảng Tây, xã Khẩn Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4529852 cấp ngày 23/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

923. THỊ SI NA, sinh ngày 03/10/1971 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 236 ngày 17/5/2000
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 536, đoạn 2, phố Chương Thảo, khóm 017, phường Trấn Bình, trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1914234 cấp ngày 23/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

924. LỘC DẾCH CHÁNH, sinh ngày 12/02/1988 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 174 ngày 18/7/1988
Hiện trú tại: Số 224/50, đoạn 3, đường Vĩnh Đồng, khóm 011, thôn Vĩnh Hòa, làng Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4198655 cấp ngày 07/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

925. CAO THỊ HUYỀN TRÂM, sinh ngày 26/3/1998 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, GKS số 1186 ngày 01/12/2017
Hiện trú tại: Tầng 4, số 7, đường Vĩnh Phước, khóm 010, phường Hòa Hi, khu Linh Nhã, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5130308 cấp ngày 06/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

926. HOÀNG THỊ HÀ, sinh ngày 20/5/1989 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 118 ngày 06/7/2016
Hiện trú tại: Số 84-20, ngõ Hồ Đông, phố Viên Lộc, khóm 034, phường Hồ Đông, Trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7363300 cấp ngày 02/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

927. NGUYỄN THỊ KIỀU TUYÊN, sinh ngày 19/8/1994 Giới tính: Nữ
tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, TP. Cần Thơ, GKS số 190 ngày 20/8/1997
Hiện trú tại: Số 104-3, Huệ Lai, khóm 006, phường Huệ Lai, trấn Hổ Vĩ, huyện Văn Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6019424 cấp ngày 11/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

928. LÊ THỊ THANH THẢO, sinh ngày 06/10/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Cường, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 188 ngày 16/10/1986
Hiện trú tại: Số 49-5, phố Đại Thành, khóm 009, phường Mã Nam, khu Thất Đổ, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953073 cấp ngày 13/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

929. TRẦN THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 07/02/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 24 ngày 13/3/1991
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 468, phố Nhân Ái, khóm 003, phường Nhân Ái, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7222420 cấp ngày 19/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

930. NGUYỄN THỊ HIÊN, sinh ngày 27/3/1981 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, GKS số 45 ngày 25/4/1981
Hiện trú tại: Số 60, đường Thanh Sơn Lục, khóm 025, phường Thanh Sơn, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1430047 cấp ngày 14/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

931. TRẦN MỸ PHƯƠNG, sinh ngày 04/4/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Xuân Trung, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, GKS số 4163 ngày 14/5/1986
Hiện trú tại: số 124, đường Cẩm Hòa, khóm 006, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228526 cấp ngày 23/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 108A Khổng Tử, phường Xuân Trung, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

932. TCHEN QUÂN PHÁT, sinh ngày 18/01/1999 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 23 ngày 14/02/1999
Hiện trú tại: Số 219, Trung Luân, khóm 007, thôn Trung Luân, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: D3/32 ấp 4 xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

933. NGUYỄN HỮU TRUNG DŨNG, sinh ngày 21/02/2003 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Hiện trú tại: Số 59-19 Đại Trang, khóm 8, phường Đại Trang, trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7488674 cấp ngày 04/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

934. PHẠM THỊ THU, sinh ngày 20/6/1987 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Hiện trú tại: số 167 đường Trung Chính, khóm 015, phường Đại Đồng, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232471 cấp ngày 06/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

935. LÊ NGỌC THI, sinh ngày 01/01/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
Hiện trú tại: Tầng 9-2, Số 1, đường Trung Chính, khóm 036, phường Hòa Hưng, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1968626 cấp ngày 15/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

936. NGUYỄN PHƯƠNG ANH, sinh ngày 10/12/2006 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, GKS số 169 ngày 27/12/2006
Hiện trú tại: Số 102 Lục Tế Liêu, khóm 009, phường Gia Đồng, khu An Định, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7297699 cấp ngày tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phạm Kha, Thanh Miện, Hải Dương.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng